

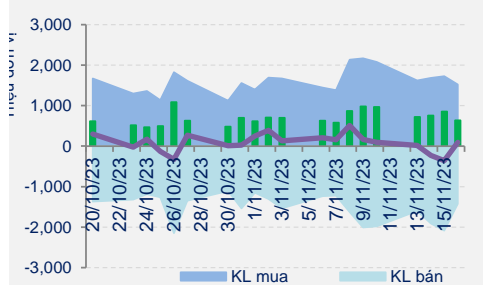
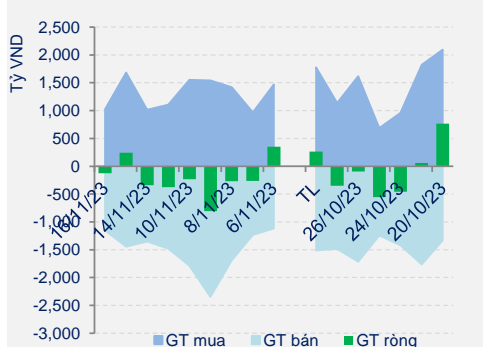
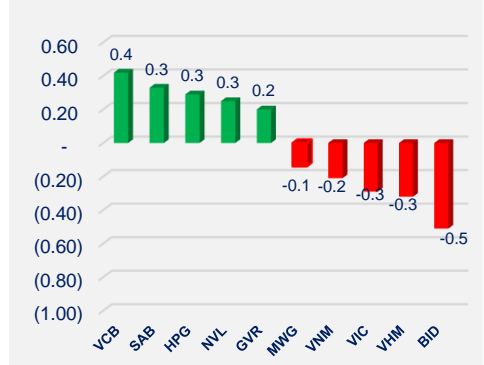
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/11/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index | 1,125.53 | 229.56 |
| % Thay đổi | ↑ 0.27% | ↑ 0.74% |
| KLGD (CP) | 637,429,330 | 119,003,573 |
| GTGD (tỷ đồng) | 14,746.32 | 2,388.06 |
| Tổng cung (CP) | 1,422,000,589 | 165,217,700 |
| Tổng cầu (CP) | 1,519,696,414 | 174,097,900 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 34,585,342 | 3,919,433 |
| KL mua (CP) | 35,579,078 | 912,010 |
| GT mua (tỷ đồng) | 1,026.64 | 24.49 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,152.34 | 94.64 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (125.71) | (70.15) |

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


Thị trường đón nhận thông tin Luật đất đai sửa đổi sẽ chưa thông qua tại kỳ họp 6 của Quốc Hội đang diễn ra. Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai sửa đổi vào kỳ họp gần nhất do vẫn còn 14 nhóm nội dung có hai phương án cần xin ý kiến.

Sau phiên tăng giá tích cực tạo khoảng trống hôm qua, thị trường giao dịch phần lớn thời gian phiên hôm nay giảm điểm và kiểm định lại vùng giá 1.115 điểm trước khi có diễn biến tích cực hơn vào những phút cuối. Đóng cửa VN-INDEX quay trở lại tăng điểm nhẹ 3,03 điểm (0,27%) tại 1.125,53 điểm, duy trì trên vùng giá trung bình MA200. HNX-INDEX tăng 1,68 điểm (+0,74%) lên 229,56 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về cân bằng khi có 314 tăng giá (14 mã tăng trần), 345 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 331 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn suy giảm khá mạnh, 17.134 tỷ đồng (-21,8%) so với phiên trước cho thấy dòng tiền khá thận trọng trong phiên đảo hạn phái sinh và giá cổ phiếu phân hóa. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng 125,71 tỷ đồng trên HOSE, tập trung ở nhóm cổ phiếu bluechip; tăng mạnh bán ròng trên HNX với giá trị 70,14 tỷ đồng.

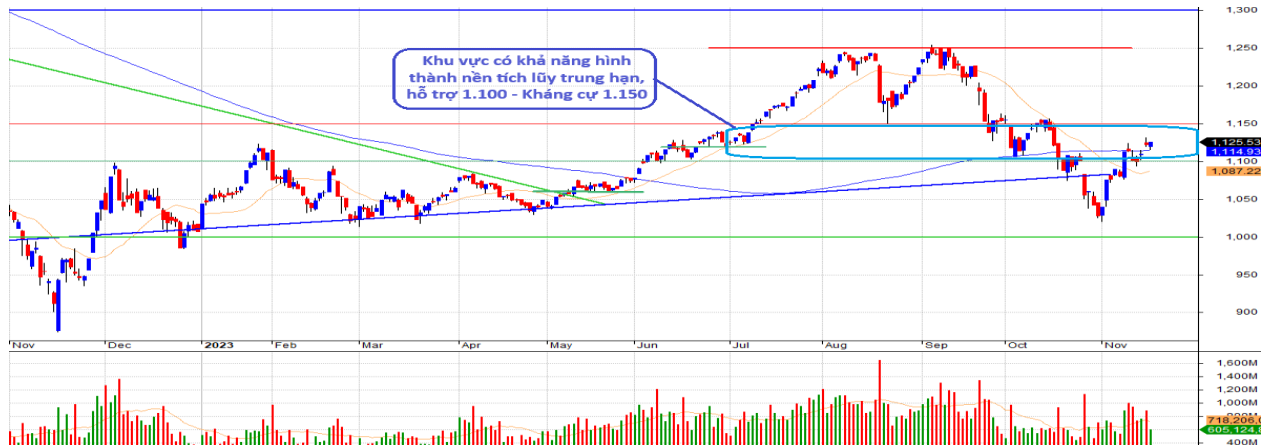
Các cổ phiếu xây dựng, bất động sản là nhóm thu hút được dòng tiền và giao dịch sôi động và tích cực nhất trong phiên hôm nay với nhiều mã đóng cửa tăng khá mạnh như VTR (+7%), DPG (+4,44%), DIG (+5,03%), PDR (+3,59%), NVL (+3,08%), DXG (+2,24%), CEO (+3,98%) có phiên giao dịch bùng nổ với khối lượng khớp lệnh kỷ lục 46,94 triệu cổ phiếu...trong khi một số cổ phiếu giảm nhẹ như VHM (-0,72%), VIC (-0,86%), VRE (-1,04%).

Cổ phiếu ngành phân bón hóa chất cũng có phiên giao dịch tích cực khi nhiều mã tăng giá tốt như BFC (+6,93%), DPM (+3,35%), DCM (+2,73%), DGC (1,91%)...

Các cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa, mức biến động không lớn với VCB (+0,34%), CTG (+0,17%), TCB (+0,48%), BID (-0,91%), VPB (-0,25%), MBB (-0,27%)....

Các mã chứng khoán đều duy trì tích cực khi đồng loạt tăng giá, thanh khoản giảm so với phiên trước đó như VIX (+2,75%), VND (+2,44%), SHS (+2,26%), SSI (+1,10%), VCI (+1,22%), HCM (+0,51%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2311 giao dịch phiên đảo hạn giảm 8,9 điểm (-0,8%), chênh lệch âm 7,50 điểm so với VN30, kỳ hạn VN30F2312 đóng cửa tại 1.137 điểm, chênh lệch dương 4,4 điểm cho thấy các trader lạc quan ngắn hạn với VN30. Trong khi các kỳ hạn xa hơn VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -3,50 điểm đến -4,60 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa bật tăng +3,03 điểm (+0,27%) và đóng cửa ở 1.125,53 điểm nhờ diễn biến trong phiên ATC. Thanh khoản giảm có thể do phiên hôm nay là phiên đảo hạn phái sinh, nhưng giá nhiều cổ phiếu phân hóa và vẫn tăng cho thấy áp lực bán không mạnh. Trong ngắn hạn, thị trường tiếp tục đà hồi phục sau khi kiểm định ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm thành công trước khi vận động swing với biên độ hẹp dần. Tuy vậy, như chúng tôi nhận định trong các bản tin gần đây, nhịp hồi phục này mang tính kỹ thuật và sẽ khó kéo dài VN-Index sớm gặp cản ngắn hạn tại vùng 1.150 điểm.

Trong trung hạn thị trường duy trì xu hướng tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm và quá trình này dự báo sẽ cần nhiều thời gian. Với tình hình vĩ mô trong và ngoài nước hiện tại, việc thị trường hướng tới vận động để tích lũy là phù hợp.

Thị trường đang trong xu hướng hồi phục nhưng mọi nỗ lực phục hồi ngắn hạn đều mang tính kỹ thuật hàm chứa rủi ro, nhà đầu tư tránh mua đuổi giá cao trong các phiên tăng điểm. Với nhà đầu tư trung, dài hạn thì thị trường vẫn đã được xác nhận là qua đáy downtrend tại 950 điểm mặc dù hiện tại xu hướng uptrend kết thúc nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó nhà đầu tư dài hạn không cần quá lo ngại, nên chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/11/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

| Mã | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu | T.trường Lợi nhuận | |
| MBS | 21.50 | 15-16 | 24-25 | 17.5 | 19.4 | 25.4% | 37.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DCM | 31.95 | 25-27 | 32-33 | 22 | 10.5 | -9.0% | -89.9% | Theo dõi chờ giải ngân |
| PVS | 37.40 | 30-32 | 38.5-40 | 29 | 20.3 | 19.2% | -26.6% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HAH | 34.40 | 26-28 | 34.5-35.5 | 24 | 7.3 | -34.2% | -59.4% | Theo dõi chờ giải ngân |
| BFC | 21.60 | 19.5-21 | 26-27 | 18 | 9.6 | 18.5% | 1227.6% | Theo dõi chờ giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | Mã | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tur (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|-------------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|----------------------------|-------------------------|----------------------------|
| 19/5/2023 | DPR | 31.0 | 25.9 | 35-37 | 30 | 19.7% | Nắm giữ |
| 1/11/2023 | KBC | 31.2 | 25.8 | 31-32 | 29 | 20.9% | Nắm giữ |
| 1/11/2023 | BVS | 25.2 | 22.3 | 26-27 | 24 | 13.0% | Nắm giữ |
| 1/11/2023 | DTD | 24.0 | 18.6 | 26-27 | 21.5 | 29.0% | Nắm giữ |
| 2/11/2023 | CTD | 63.0 | 52 | 65-67 | 60 | 21.2% | Nắm giữ |
| 2/11/2023 | PLC | 30.6 | 26.8 | 30-31 | 29 | 14.2% | Nắm giữ |
| 8/11/2023 | PVT | 25.6 | 24.45 | 30-31 | 24 | 4.7% | Nắm giữ |
| 8/11/2023 | PHR | 47.1 | 45.1 | 52-53 | 45 | 4.4% | Nắm giữ |



TIN VĨ MÔ

Thẻ căn cước sử dụng công nghệ tiên tiến, bảo mật cao, chống làm giả

Để khai thác thông tin của thẻ Căn cước công dân, cần sử dụng thiết bị chuyên dụng và các thiết bị này phải được Bộ Công an cung cấp mã bảo mật (ISD KEY) để xác thực, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin... Tiếp tục chương trình phiên họp giữa 2 đợt của Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, ngày 15/11/2023, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì và điều hành của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Luật Căn cước; Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm tham dự và phát biểu tại phiên họp.

Chủ tịch Quốc hội: Chưa thông qua Luật Đất đai sửa đổi tại kỳ họp 6

Ông Vương Đình Huệ cho biết Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai sửa đổi vào kỳ họp gần nhất. "Dự thảo hiện còn ý kiến khác nhau, một số nội dung thiết kế hai phương án. Những vấn đề này Ủy ban Kinh tế chưa trình bày quan điểm, vẫn xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội", Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói tại phiên họp Thường vụ, sáng 16/11. Theo ông Huệ, với nội dung còn hai phương án (chưa thống nhất được chính sách quy định trong luật), Thường vụ Quốc hội sẽ bàn, rút lại còn một để trình Quốc hội quyết định.

Đề nghị Hoa Kỳ sớm công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có ý kiến tới Bộ Thương mại Hoa Kỳ đẩy nhanh tiến trình xem xét, rà soát và sớm công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường; Làm việc với Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ phụ trách tăng trưởng kinh tế, năng lượng và môi trường, Jose Fernandez trong khuôn khổ chuyến tháp tùng Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tham dự Tuần lễ cấp cao APEC 2023 tại San Francisco, Bộ trưởng Công thương Nguyễn Hồng Diên đã đề cập nhiều nội dung để thúc đẩy đầu tư, thương mại 2 nước.

Quy mô thị trường trái phiếu đạt gần 36% GDP tại cuối tháng 9

Thị trường trái phiếu tại cuối tháng 9/2023 có quy mô khoảng 35.77% GDP năm 2022; trong đó, thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) đạt 22.76% GDP và thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) đạt 12.6% GDP. Đây là thông tin được công bố tại "Hội nghị tổng kết hoạt động thị trường trái phiếu năm 2023" được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức ngày 09/11/2023. Hội nghị nhận được sự quan tâm và tham gia tích cực của các thành viên thị trường, Tổng công ty Lưu ký bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và các đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Bộ Tài chính.



TIN DOANH NGHIỆP

Dệt may Thành Công (TCM): Lợi nhuận tháng 10/2023 giảm 45%, về 439.000 USD

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (mã TCM - sàn HOSE) ghi nhận lợi nhuận giảm 45% trong tháng 10, lũy kế 10 tháng đầu năm giảm 27%, về 7,17 triệu USD. Trong tháng 10/2023, Công ty Dệt may Thành Công ghi nhận doanh thu đạt 11,44 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 439.000 USD, giảm 45% so với cùng kỳ. Công ty cho biết, thông thường quý IV là mùa chuẩn bị cho Lễ hội và Tết nhưng năm nay, nhu cầu mua sắm và đơn hàng vẫn chậm so với những năm trước đây do tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn và phục hồi chậm.

Vĩnh Hoàn (VHC): Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2023 giảm 52,2% và tiếp tục “gồng” lỗ cổ phiếu DXS, NLG, KBC ...

CTCP Vĩnh Hoàn (mã VHC - sàn HOSE) ghi nhận lãi 190,62 tỷ đồng trong quý III, lũy kế 9 tháng đầu năm 2023 ghi nhận lãi 848,9 tỷ đồng, giảm 52,5% so với cùng kỳ. Trong quý III/2023, Công ty Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu đạt 2.697,64 tỷ đồng, giảm 17,3% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ ghi nhận 190,62 tỷ đồng, giảm 57,7% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 19,1%, về chỉ còn 10,6%. Lý giải lợi nhuận lao dốc trong quý III, Công ty Vĩnh Hoàn cho biết do sản lượng bán và giá bán đều giảm.

Đề xuất mới của Novaland tại Khu đô thị Aqua City

Tập đoàn Novaland đề xuất quy hoạch 5 bến thủy để phát triển du lịch tại khu đô thị Aqua City thuộc xã Long Hưng, TP Biên Hòa. Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng vừa chủ trì buổi làm việc với Tập đoàn Novaland về những kiến nghị, đề xuất liên quan đến điều chỉnh quy hoạch phục vụ phát triển du lịch tại dự án Khu đô thị Aqua City. Tại buổi làm việc, bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Novaland đã đề xuất lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch 5 bến thủy nội địa mới trong khu Aqua City. Doanh nghiệp cũng kiến nghị được hướng dẫn và hỗ trợ việc thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hội nghị, dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực và các hoạt động trải nghiệm tại dự án.

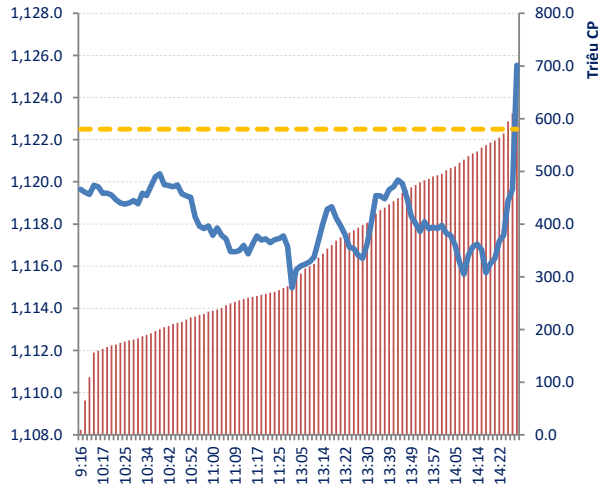
BIDV chốt quyền trả cổ tức tỷ lệ 12,7%, dự kiến đưa vốn điều lệ lên cao nhất Big4

Tiếp bước Vietcombank, BIDV là ngân hàng tiếp theo trong nhóm Big4 được nâng vốn điều lệ trong năm 2023. Ngày 29/11 sẽ là thời điểm cuối cùng để nhà đầu tư đăng ký hưởng quyền nhận cổ tức từ. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV - Mã: BID), vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 là 29/11. Dự kiến, BIDV sẽ phát hành thêm gần 642 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 12,69%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách sẽ được 12,69 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ sẽ được làm tròn xuống và hủy bỏ.

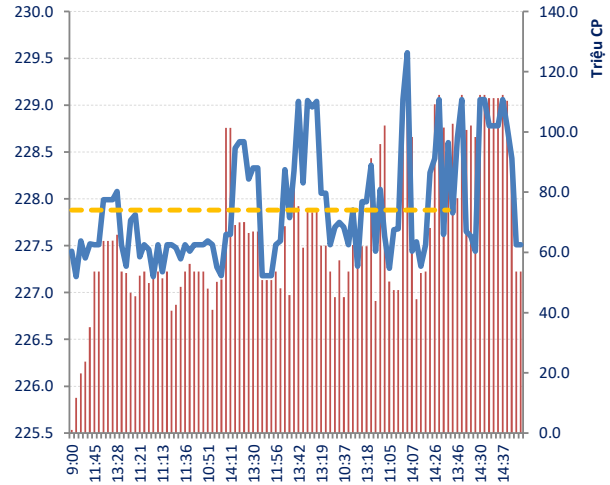


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

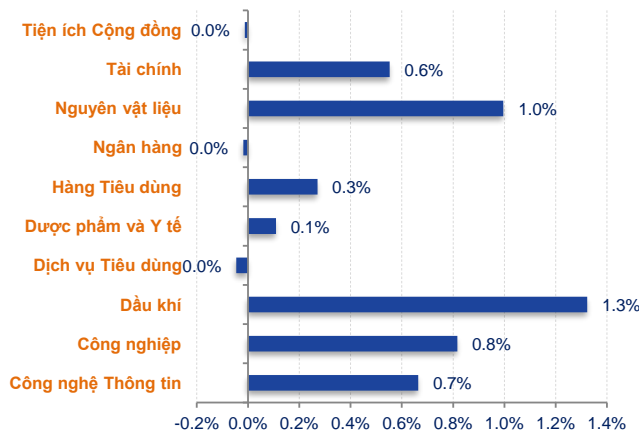
KLGD và VN-Index trong phiên



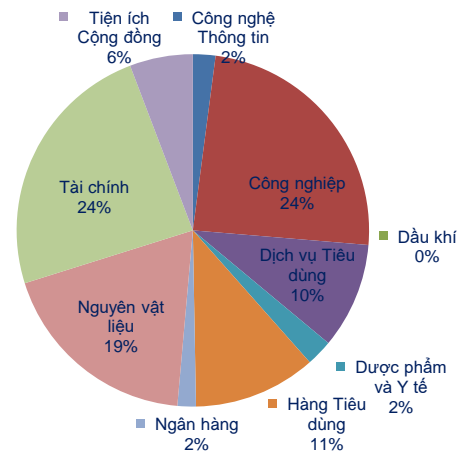
KLGD và HNX-Index trong phiên



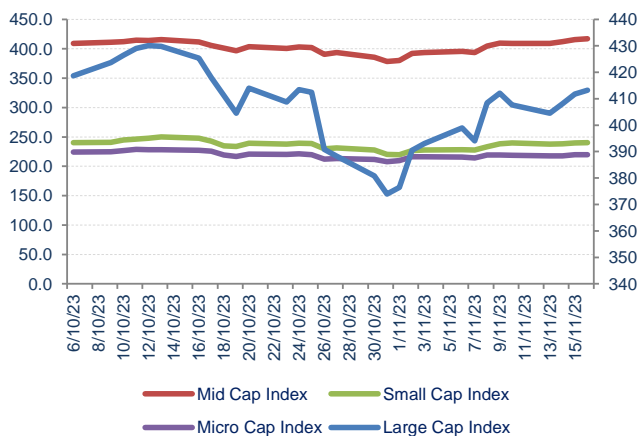
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



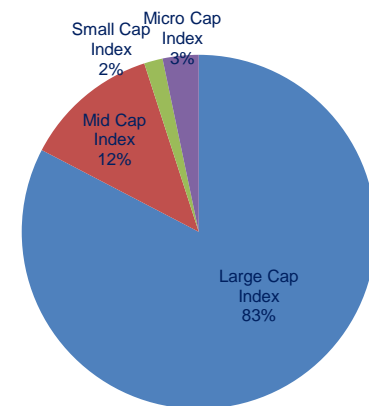
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VIX | 1,440,300 | VRE | 2,354,661 | 1 | SHS | 25,310 | CEO | 2,321,800 |
| 2 | SSI | 1,357,400 | VHM | 2,139,147 | 2 | APS | 9,800 | PVS | 281,000 |
| 3 | OCB | 1,270,100 | MWG | 1,960,700 | 3 | HUT | 8,000 | TIG | 280,200 |
| 4 | VND | 1,088,300 | SHB | 1,076,448 | 4 | IDC | 6,200 | TNG | 106,858 |
| 5 | DIG | 962,500 | VNM | 950,654 | 5 | DDG | 5,000 | LAS | 26,700 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|-----|------------|----------|---------|------------|
| EIB | 19.20 | 19.10 | ↓ -0.52% | 38,529,668 | CEO | 22.60 | 23.50 | ↑ 3.98% | 47,012,127 |
| VIX | 16.35 | 16.80 | ↑ 2.75% | 36,178,200 | SHS | 17.70 | 18.10 | ↑ 2.26% | 32,334,455 |
| NVL | 16.25 | 16.75 | ↑ 3.08% | 35,878,200 | PVS | 36.90 | 37.40 | ↑ 1.36% | 4,087,518 |
| DIG | 24.85 | 26.10 | ↑ 5.03% | 28,743,000 | HUT | 20.10 | 20.50 | ↑ 1.99% | 3,978,473 |
| SSI | 31.95 | 32.30 | ↑ 1.10% | 19,073,100 | MBS | 21.10 | 21.50 | ↑ 1.90% | 3,062,734 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|---------|
| CTR | 80.00 | 85.60 | 5.60 | ↑ 7.00% | HTP | 22.10 | 24.30 | 2.20 | ↑ 9.95% |
| BFC | 20.20 | 21.60 | 1.40 | ↑ 6.93% | MAS | 27.20 | 29.90 | 2.70 | ↑ 9.93% |
| ELC | 23.35 | 24.95 | 1.60 | ↑ 6.85% | BST | 14.20 | 15.60 | 1.40 | ↑ 9.86% |
| PSH | 9.50 | 10.15 | 0.65 | ↑ 6.84% | CMS | 18.80 | 20.60 | 1.80 | ↑ 9.57% |
| QBS | 2.35 | 2.51 | 0.16 | ↑ 6.81% | CMC | 6.40 | 7.00 | 0.60 | ↑ 9.38% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|--------|-----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SZL | 55.80 | 37.80 | -18.00 | ↓ -32.26% | VMS | 35.00 | 31.50 | -3.50 | ↓ -10.00% |
| PMG | 9.90 | 9.21 | -0.69 | ↓ -6.97% | SFN | 21.50 | 19.40 | -2.10 | ↓ -9.77% |
| PDN | 109.50 | 102.10 | -7.40 | ↓ -6.76% | MKV | 10.40 | 9.40 | -1.00 | ↓ -9.62% |
| APC | 10.05 | 9.46 | -0.59 | ↓ -5.87% | VTC | 12.70 | 11.50 | -1.20 | ↓ -9.45% |
| HTI | 17.85 | 17.00 | -0.85 | ↓ -4.76% | BAX | 48.00 | 43.50 | -4.50 | ↓ -9.38% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| EIB | 38,529,668 | 8.3% | 1,013 | 18.8 | 1.5 |
| VIX | 36,178,200 | 8.2% | 1,005 | 16.7 | 1.3 |
| NVL | 35,878,200 | -1.4% | (309) | - | 0.7 |
| DIG | 28,743,000 | 1.4% | 182 | 143.6 | 2.0 |
| SSI | 19,073,100 | 8.9% | 1,346 | 24.0 | 2.1 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| CEO | 47,012,127 | 6.7% | 955 | 24.6 | 1.9 |
| SHS | 32,334,455 | 5.4% | 643 | 28.1 | 1.5 |
| PVS | 4,087,518 | 6.7% | 1,846 | 20.3 | 1.3 |
| HUT | 3,978,473 | 0.8% | 122 | 168.4 | 1.6 |
| MBS | 3,062,734 | 10.4% | 1,104 | 19.5 | 1.9 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| CTR | ↑ 7.0% | 29.0% | 4,346 | 19.7 | 5.4 |
| BFC | ↑ 6.9% | 10.1% | 2,246 | 9.6 | 1.0 |
| ELC | ↑ 6.9% | 4.2% | 666 | 37.5 | 1.5 |
| PSH | ↑ 6.8% | 18.7% | 2,559 | 4.0 | 0.7 |
| QBS | ↑ 6.8% | -4.7% | (352) | - | 0.3 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| HTP | ↑ 10.0% | 0.1% | 29 | 849.9 | 1.0 |
| MAS | ↑ 9.9% | 17.9% | 1,205 | 24.8 | 4.1 |
| BST | ↑ 9.9% | 14.2% | 1,895 | 8.2 | 1.1 |
| CMS | ↑ 9.6% | 1.6% | 198 | 104.1 | 1.5 |
| CMC | ↑ 9.4% | 4.6% | 624 | 11.2 | 0.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| VIX | 1,440,300 | 8.2% | 1,005 | 16.7 | 1.3 |
| SSI | 1,357,400 | 8.9% | 1,346 | 24.0 | 2.1 |
| OCB | 1,270,100 | 16.9% | 2,201 | 6.4 | 1.0 |
| VND | 1,088,300 | 7.8% | 957 | 21.9 | 1.6 |
| DIG | 962,500 | 1.4% | 182 | 143.6 | 2.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-------|-----|
| SHS | 25,310 | 5.4% | 643 | 28.1 | 1.5 |
| APS | 9,800 | -35.8% | (3,855) | - | 0.8 |
| HUT | 8,000 | 0.8% | 122 | 168.4 | 1.6 |
| IDC | 6,200 | 17.0% | 3,177 | 15.7 | 2.9 |
| DDG | 5,000 | -27.9% | (3,189) | - | 0.7 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 491,840 | 22.6% | 6,013 | 14.6 | 3.1 |
| BID | 221,310 | 17.6% | 3,887 | 11.3 | 1.9 |
| GAS | 183,739 | 19.0% | 5,283 | 15.1 | 2.9 |
| VHM | 179,182 | 25.0% | 9,468 | 4.3 | 1.0 |
| VIC | 172,008 | 2.7% | 977 | 46.2 | 1.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| HUT | 18,296 | 0.8% | 122 | 168.4 | 1.6 |
| PVS | 17,876 | 6.7% | 1,846 | 20.3 | 1.3 |
| IDC | 16,434 | 17.0% | 3,177 | 15.7 | 2.9 |
| SHS | 14,718 | 5.4% | 643 | 28.1 | 1.5 |
| THD | 13,898 | 2.9% | 460 | 78.5 | 2.3 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| QCG | 3.35 | -0.2% | (32) | - | 0.7 |
| VPH | 2.99 | -2.0% | (218) | - | 0.8 |
| MHC | 2.97 | 14.1% | 1,794 | 5.5 | 0.7 |
| NVL | 2.92 | -1.4% | (309) | - | 0.7 |
| NHA | 2.75 | 0.2% | 24 | 736.3 | 1.8 |

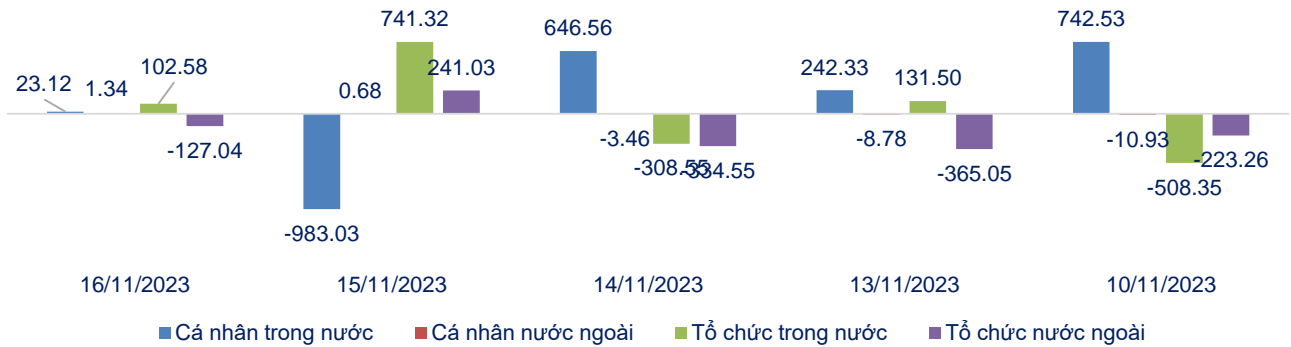
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| HCT | 2.45 | -0.5% | (101) | - | 0.5 |
| VC2 | 2.42 | 2.2% | 300 | 36.4 | 0.8 |
| VGS | 2.39 | 5.3% | 939 | 23.4 | 1.2 |
| VIG | 2.33 | 6.8% | 501 | 15.4 | 1.1 |
| EVS | 2.24 | 5.9% | 688 | 12.8 | 0.7 |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| VJC | 185.02 | -14.0% | (3,851) | - | 3.9 |
| VHM | 77.53 | 25.0% | 9,468 | 4.3 | 1.0 |
| MWG | 67.60 | 3.0% | 476 | 87.2 | 2.6 |
| VRE | 55.99 | 11.8% | 1,818 | 13.1 | 1.5 |
| VNM | 53.19 | 24.4% | 4,029 | 17.4 | 4.3 |

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TCB | -101.64 | 14.2% | 4,864 | 6.5 | 0.9 |
| SSI | -55.75 | 8.9% | 1,346 | 24.0 | 2.1 |
| DPM | -41.98 | 12.3% | 4,017 | 8.4 | 1.2 |
| VND | -40.13 | 7.8% | 957 | 21.9 | 1.6 |
| EVF | -31.89 | 9.0% | 1,081 | 14.2 | 1.3 |

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| TPB | 1.66 | 17.0% | 2,483 | 7.0 | 1.2 |
| STB | 1.60 | 17.5% | 3,825 | 7.9 | 1.3 |
| PDR | 1.28 | 1.6% | 200 | 136.8 | 2.1 |
| CTG | 1.11 | 15.7% | 3,773 | 8.0 | 1.2 |
| ORS | 1.03 | 6.5% | 782 | 21.1 | 1.3 |

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| HPG | -1.69 | 1.9% | 322 | 84.5 | 1.6 |
| VHM | -1.64 | 25.0% | 9,468 | 4.3 | 1.0 |
| APG | -1.31 | -3.6% | (392) | - | 0.9 |
| DIG | -1.26 | 1.4% | 182 | 143.6 | 2.0 |
| NVL | -0.92 | -1.4% | (309) | - | 0.7 |

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|---------|------|-----|
| TCB | 101.41 | 14.2% | 4,864 | 6.5 | 0.9 |
| DPM | 42.36 | 12.3% | 4,017 | 8.4 | 1.2 |
| EVF | 29.31 | 9.0% | 1,081 | 14.2 | 1.3 |
| STB | 28.53 | 17.5% | 3,825 | 7.9 | 1.3 |
| FRT | 19.50 | -7.8% | (1,103) | - | 7.9 |

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| VJC | -198.02 | -14.0% | (3,851) | - | 3.9 |
| MSB | -60.54 | 17.2% | 2,471 | 5.4 | 0.9 |
| GEX | -20.52 | 2.0% | 511 | 43.8 | 0.9 |
| VPB | -14.69 | 9.7% | 1,512 | 13.2 | 1.1 |
| VCG | -13.56 | 2.8% | 516 | 45.6 | 1.3 |

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

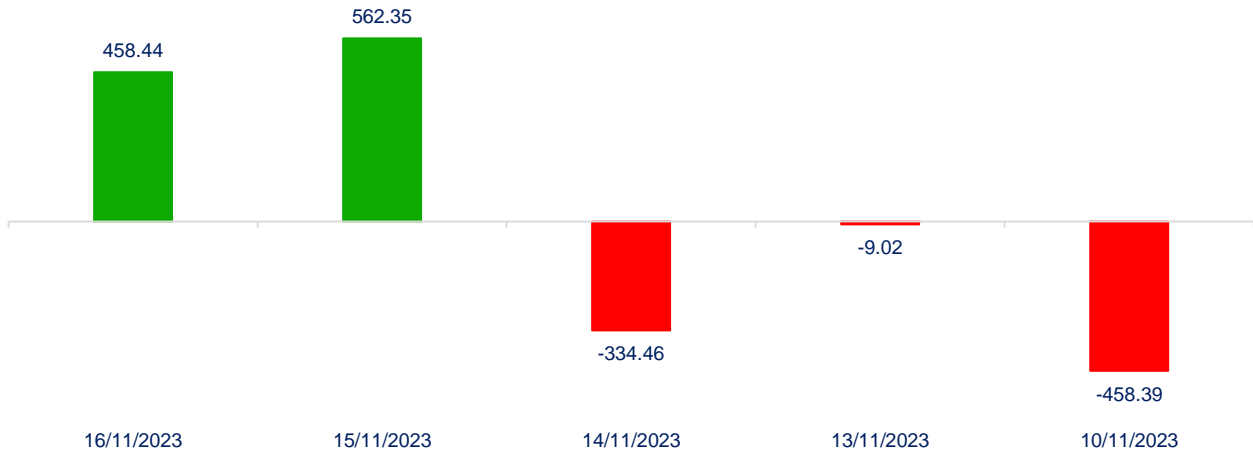
| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|------|-------|-------|-----|
| SSI | 42.35 | 8.9% | 1,346 | 24.0 | 2.1 |
| KBC | 28.15 | 7.6% | 1,892 | 16.5 | 1.2 |
| DIG | 25.47 | 1.4% | 182 | 143.6 | 2.0 |
| VIX | 23.06 | 8.2% | 1,005 | 16.7 | 1.3 |
| VND | 22.75 | 7.8% | 957 | 21.9 | 1.6 |

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|---------|------|-----|
| VHM | -86.32 | 25.0% | 9,468 | 4.3 | 1.0 |
| MWG | -81.13 | 3.0% | 476 | 87.2 | 2.6 |
| VNM | -66.42 | 24.4% | 4,029 | 17.4 | 4.3 |
| VRE | -56.13 | 11.8% | 1,818 | 13.1 | 1.5 |
| FRT | -34.13 | -7.8% | (1,103) | - | 7.9 |



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn